

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 21 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh năm 1970 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Phạm Thị L; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2017; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Văn D, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, Bùi Văn K đi bộ từ nhà đến đoạn đường gom dân sinh cạnh đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc thôn Đ, xã T, thành phố P thì gặp một người đàn ông không quen biết. Người này tiến lại gần và hỏi K có mua ma túy không, K trả lời có rồi lấy số tiền 400.000đ đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và bảo K đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho K 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục rồi bỏ đi, biết bên trong có ma túy nên K không mở ra kiểm tra mà cầm trong lòng bàn tay trái đi tìm chỗ sử dụng thì gặp tổ công tác Công an xã T, thành phố P trên đường làm nhiệm vụ, thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu

cầu kiểm tra. K tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy bạc màu trắng, mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là gói ma túy của K vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa K cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Ngày 16/12/2023, Công an xã T, thành phố P bàn giao hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng Bùi Văn K cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Bùi Văn K tại thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 897/KL-KTHS, ngày 23/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,183g (không phẩy một trăm tám mươi ba gam), loại: Heroine”*.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS-PL ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Bùi Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Văn K như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa; lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời trình bày của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 16/12/2023, tại đoạn đường gom dân sinh cạnh đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình thuộc thôn Đ, xã T, thành phố P, Bùi Văn K đang cất giữ trái phép 0,183 gam ma túy, loại: Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng

ngừa chung cho xã hội. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 897/KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về tình tiết khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo: Bị cáo khai số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường gom dân sinh thuộc thôn Đ, xã T, thành phố P với giá 400.000đ. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã T, thành phố P xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo K không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 897/KTHS, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân